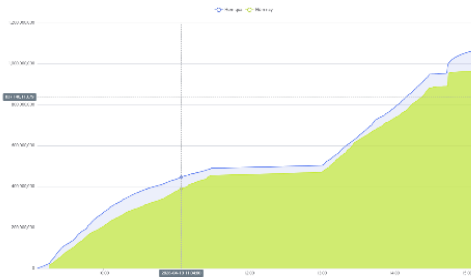


THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1,750.00	251.91
Thay đổi	13.32	0.93
Thay đổi %	0.77%	0.37%
KLGD (Triệu CP)	961.8	90.3
GTGD (Tỷ)	24,658	1,633
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	164	71
CP giảm giá	144	77
CP tham chiếu	65	65
P/E	14.15	1.61
P/B	2.09	2.09

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1,928.2	13.22	571.23	54,573
VN30F1M	1,357.0	+1,5	1,764	



Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Diễn biến thị trường: VN-Index đóng cửa phiên 10/04 tại mức 1.750,00 điểm(+0,77%), ghi nhận nhịp điều chỉnh rõ rệt về cuối ngày sau khi duy trì đà tăng tích cực trong phần lớn thời gian giao dịch. Độ rộng thị trường vẫn nghiêng nhẹ về bên mua với 164 mã tăng và 144 mã giảm. Tuy nhiên, trạng thái đóng cửa ở mức thấp nhất ngày phản ánh tâm lý nhà đầu tư chuyển sang thận trọng, cho thấy dòng tiền chưa sẵn sàng duy trì lực mua tại vùng giá cao khi thị trường đối mặt với áp lực chốt lời đột biến.

Thanh khoản khớp lệnh trên sàn HoSE đạt mốc 24.427,99 tỷ đồng, ghi nhận sự sụt giảm đáng kể so với 2 phiên ngày 09/04 và 08/04. Mặc dù dòng tiền trong phiên sáng duy trì ở mức khá tốt, nhưng đà giao dịch đã sụt giảm đáng kể trong phiên chiều, việc chỉ số suy yếu về cuối phiên đi kèm với thanh khoản sụt giảm đã cho thấy lực cầu ở vùng giá cao đang trở nên thận trọng.

Các mã ảnh hưởng:

Tích cực: Nhóm vốn hóa lớn ghi nhận sự cải thiện khi 20/30 mã tăng điểm, nổi bật là VIC (+1,68%) đóng góp 4,18 điểm vào VN-Index. Dòng tiền có xu hướng dịch chuyển sang nhóm midcap với các mã như BSR (+7,00%), SMC và CCC ghi nhận mức tăng tích cực. Bên cạnh đó, nhóm smallcap cũng thu hút sự chú ý khi các mã như TNC và VVS tăng kịch trần.

Tiêu cực: Có đến 53 mã trong tổng số 144 mã giảm là giảm hơn 1% cho thấy áp lực bán đã lan rộng và gia tăng rõ rệt, không còn mang tính điều chỉnh nhẹ cục bộ tại nhiều nhóm cổ phiếu. Khối ngoại:

Khối ngoại ghi nhận vị thế mua ròng đạt 840,62 tỷ đồng trong bối cảnh thị trường tăng điểm nhẹ, qua đó góp phần cải thiện tâm lý nhà đầu tư trước áp lực chốt lời. Lực mua quyết liệt từ khối ngoại tập trung vào các mã trụ như TCB(+217,89 tỷ đồng), HPG(+179,24 tỷ đồng) và MBB(+100,23 tỷ đồng) đóng vai trò là điểm tựa giúp duy trì sắc xanh cho thị trường, khiến VN-Index chưa thể phục hồi ổn định sau khi đánh mất mốc 1.750 điểm.

Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Sau nhịp giảm ở phiên trước, VN-Index ghi nhận trạng thái hồi phục nhưng không thực sự vững chắc khi hình thành cây nến có bóng trên dài và đóng cửa thấp hơn mức cao nhất trong ngày, cho thấy áp lực bán gia tăng mạnh về cuối phiên. Diễn biến này phản ánh lực cầu dù xuất hiện trong phiên nhưng chưa đủ quyết liệt để duy trì đà tăng, đặc biệt khi chỉ số tiến gần vùng kháng cự MA50 quanh 1.750–1.760 điểm.

Về mặt kỹ thuật, RSI vẫn duy trì trên ngưỡng 50 nhưng đã tăng đang chững lại, cho thấy động lượng hồi phục có dấu hiệu suy yếu dần. Trong khi đó, MACD tiếp tục cải thiện nhưng vẫn nằm dưới đường 0, phản ánh xu hướng ngắn hạn mới chỉ đang trong giai đoạn phục hồi kỹ thuật và chưa đủ cơ sở để xác nhận đảo chiều tăng. Đáng chú ý, việc chỉ số quay đầu khi tiếp cận MA50 cho thấy đây vẫn là vùng kháng cự quan trọng trong ngắn hạn. Ở chiều ngược lại, MA200 phía dưới tiếp tục đóng vai trò là vùng hỗ trợ then chốt; nếu được giữ vững, thị trường vẫn có cơ hội tích lũy và hình thành nền giá trước khi xác lập xu hướng rõ ràng hơn trong các phiên tiếp theo.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

VN-Index xác nhận phân kỳ dương RSI khung ngày thành công. Hiện tại chúng ta chờ đợi phản ứng cung trong thời gian tới để quyết định nâng tỷ trọng hay không.

Kịch bản 1(60%): VN-Index đạt mục tiêu hồi phục trước đó của chúng ta đề ra. Kịch bản tích cực là VN-Index tạo đáy trung hạn với tiêu chí thanh khoản duy trì đều và lực cung giảm.

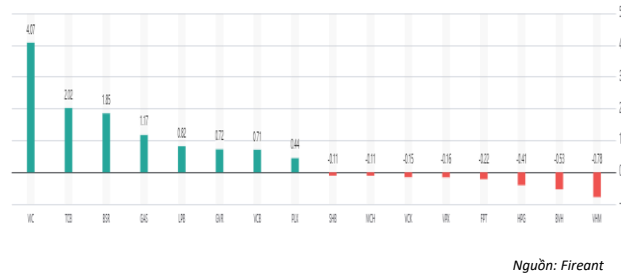
Kịch bản 2 (40%): VN-Index đỉnh đi ngang vùng 1750 và quay về test 1600.



Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	6.05%	-29.37%
Hóa chất	2.26%	-5.83%
Tài nguyên Cơ bản	-0.81%	10.74%
Xây dựng và Vật liệu	0.01%	9.35%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-0.19%	11.89%
Ô tô và phụ tùng	0.41%	10.26%
Thực phẩm và đồ uống	0.39%	-28.10%
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.53%	3.35%
Y tế	-0.33%	0.40%
Bán lẻ	0.78%	6.63%
Truyền thông	2.80%	-6.39%
Du lịch và Giải trí	0.89%	8.29%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	1.58%	-12.69%
Ngân hàng	1.05%	6.86%
Bảo hiểm	-3.57%	11.27%
Bất động sản	0.71%	12.51%
Dịch vụ tài chính	-0.43%	7.39%
Công nghệ Thông tin	-0.69%	3.27%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Nguồn: Fireant

Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
TCB	32.25	1.35 / 4.37%	31,190,500
HPG	28	-0.25 / -0.88%	35,988,400
MBB	26.7	0.20 / 0.75%	30,777,300
DXG	15.25	0.05 / 0.33%	20,258,100
NVL	16.8	0.10 / 0.60%	26,344,600

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
BID	40.8	0.20 / 0.49%	8,988,200
KDH	26.2	0.00 / 0.00%	5,239,200
VPB	27.3	0.20 / 0.74%	21,710,200
ACB	23.85	0.00 / 0.00%	9,211,300
VIX	18.05	0.05 / 0.28%	58,598,978

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
C47	Vp Energy Jsc	---	10/04/2026	Mua	1,197,500
MSB	Công ty TNHH MTV - Tổng C	---	10/04/2026	Mua	2,451,146
TDM	Thương Mại N.T.P	---	10/04/2026	Mua	0
IMP	Đặng Thị Thu Hà	---	10/04/2026	Mua	6,000,000
SSB	Nguyễn Tuấn Cường	Phó Tổng Giám đốc	10/04/2026	Mua	90,000

TIN TỨC

Trong nước

[VN cần hình thành thêm nhiều tập đoàn tư nhân lớn](#)
[Thủ tướng: Quyết tâm tăng trưởng 2 con số](#)
[Bộ TC đề xuất giải pháp để tăng trưởng trên 10% 2026](#)
[Đa dạng chuỗi giá trị là yếu tố quyết định cho TM VN](#)

Doanh nghiệp

[OCBS lên kế hoạch tăng trưởng bằng lần năm 2026](#)
[Bất động sản Unity của NVL lỗ 244 tỷ đồng năm 2025](#)
[Huy Thanh Jewelry bị thanh tra đột xuất](#)
[SSC đặt mục tiêu phục hồi trong 2026](#)

TIN TỨC

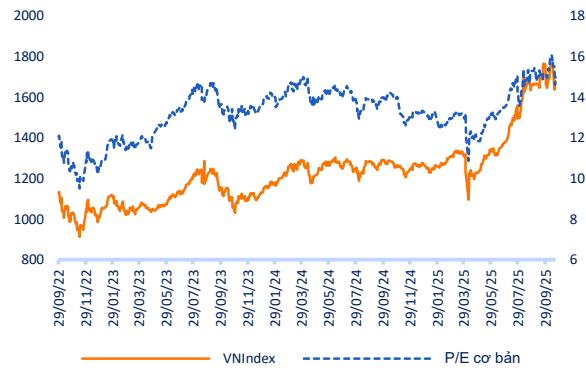
Thế giới

[Tiến trình phê chuẩn tân Chủ tịch Fed gặp trắc trở](#)
[Bộ Tài chính Mỹ và Fed triệu tập cuộc họp khẩn](#)
[Iran yêu cầu các tàu dầu trả phí bằng tiền điện tử](#)
[Người dân Campuchia đổ xô rút tiền, ngân hàng chao đảo](#)

Hàng hóa

[Giá vàng trong nước tăng, SJC công thêm 1,2 triệu/lượng](#)
[Dầu chứng đà tăng khi Israel-Lebanon đồng ý đàm phán](#)
[Dự trữ xăng dầu đã nâng từ 15 lên 26 ngày](#)

Định giá thị trường



Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi	
1	SHB	108,292,400	-0.65%
2	VIX	58,598,978	0.28%
3	MSB	38,671,656	5.37%
4	SSB	37,639,200	0.00%
5	HPG	35,988,400	-0.88%
6	TCB	31,190,500	4.37%
7	MBB	30,777,300	0.75%
8	EIB	30,032,900	2.21%
9	NVL	26,344,600	0.60%
10	SSI	23,573,100	-0.52%

Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	4774.6	-43.40	-0.90%
Bạc	75.4	-1.03	-1.35%
Đồng	5.81	0.05	0.82%
Dầu thô	0.87	0.01	-0.68%
Dầu Brent	96.82	0.90	0.94%
Khí Tự nhiên	2.67	0.00	0.00%
Khí đốt	3.9337	0.00	-0.08%
Đường	13.99	0.07	0.50%
Heo nạc	104.18	-0.47	-0.45%
Cà phê	274.9	-0.90	-0.33%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN		
		Mua	Bán	
USD/VND	26100	0.05%	USD 23,900	26,310
EUR/VND	29984	0.27%	EUR 27,873	30,807
GBP/VND	34435	0.31%	GBP 32,012	35,382
USD/VND	159.00	0.00%	JPY 150	166
AUD/VND	32442	0.02%	CHF 30,140	33,313



THỊ TRƯỜNG ĐIỀU CHỈNH TRƯỚC ÁP LỰC CHỐT LỜI NGẮN HẠN

Bản tin ngày 10/04/2026

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.7	27.3	12/01/2026	32.5	25.6	-2.2%	MUA
2	HAH	56.00	59	20/01/2026	70.8	55.6	-5.1%	MUA
3	VNM	62.00	70	29/01/2026	81.8	65.5	-11.4%	MUA
4	MIG	19.55	18.4	29/01/2026	21	18.1	6.3%	MUA
5	SSI	26.85	30.45	11/03/2026	35	28.5	-11.8%	MUA
6	SHB	15.00	15.2	16/03/2026	17	14.4	-1.3%	MUA
7	REE	70.90	67	20/03/2026	80	62	5.8%	MUA

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	---------	---------	----------	--------------	-------------	----------	------------------------

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nghiêm Bảo Nam	Chuyên viên phân tích nam.nghiem@vfs.com.vn
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn
Giang Việt Hoàng	Chuyên viên phân tích hoang.giang@vfs.com.vn